

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 2 – ĐỒNG NAI**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 127 /2025/HS-ST
Ngày: 27/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Ngọc Trao

Ông Võ Phi Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Thanh Thảo - Là thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai. Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2025/TLST - HS ngày 16 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai, đối với bị cáo:

Bùi Văn Q, (Tên gọi khác: không) - Sinh năm: 2005, nơi sinh: tại Thanh Hóa. CCCD số: 038205005939

Nơi cư trú: ấp thôn E, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không

Nghề nghiệp: Bảo vệ - Trình độ học vấn: Lớp 09/12

Con ông: Bùi Văn K và bà Đỗ Thị T. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không có

Bị cáo bị bắt giữ ngày 26/6/2025, sau đó chuyển sang giam, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực N.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ ngày 24/6/2025, Bùi Văn Q đi bộ đến ấp E, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai gặp người (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để mua 03 gói ma túy loại

Methamphetamine với giá 600.000 đồng về sử dụng. Sau khi nhận được ma túy, Q cất giấu vào bóp da màu đen đến vườn trà lấy ra một ít ma túy sử dụng, số ma túy còn lại Q cất giấu vào bóp da màu đen rồi đem về phòng trọ tại ấp C, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai). Đến 11 giờ ngày 26/6/2025, Q mang theo số ma túy trên đến Công ty TNHH H thuộc Khu Công Nghiệp N làm việc, trong quá trình làm việc Q nhận thấy hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nên đã gọi điện cho Công an Đoàn khu công nghiệp N tự thú. Đến 12 giờ 50 phút cùng ngày, Công an Đoàn khu công nghiệp N lập biên bản người phạm tội ra tự thú và thu giữ vật chứng.

* Tại Kết luận giám định số 1029/KL-KTHS ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,6707 gam, loại Methamphetamine.

- Tang vật tạm giữ: 01 bóp da màu đen; 01 gói được niêm phong có chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 điện thoại Iphone 7 màu đen có gắn sim điện thoại, do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 56/CT.VKSKV2 ngày 16/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai truy tố bị cáo Bùi Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Đồng Nai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Bùi Văn Q từ 20 tháng đến 22 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong ký hiệu số 1029/KL-KTHS ngày 03/7/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ; 01 bóp da màu đen.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo Bùi Văn Q không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Vào lúc 11 giờ ngày 26/6/2025, tại Công ty TNHH H thuộc Khu Công Nghiệp N, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai); Bùi Văn Q đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, khối lượng 0,6707 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng, sau đó Q tự thú. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội nên có đủ căn cứ và cơ sở để xác định hành vi của bị cáo Bùi Văn Q đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Đồng Nai truy tố là có căn cứ nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[3] Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy và làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo biết việc tàng trữ sử dụng chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì nghiện ma túy nên bị cáo đã mua ma túy về tàng trữ sử dụng; cho thấy bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật. Hiện nay, tệ nạn mua bán, tàng trữ sử dụng ma túy diễn ra hết sức phức tạp, lôi kéo nhiều người vào con đường nghiện ngập là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tự nguyện ra tự thú khi biết hành vi vi phạm của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Đồng Nai về tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong ký hiệu số 1029/KL-KTHS ngày 03/7/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ; 01 bóp da màu đen bên trong không có gì.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Bùi Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326, Điều 327 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2025.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong ký hiệu số 1029/KL-KTHS ngày 03/7/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ; 01 bóp da màu đen bên trong không có gì.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/9/2025 của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2 - Đồng Nai).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ.HĐTP ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Bùi Văn Q phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 2;
- Công an;
- Phòng thi hành án DS tỉnh ĐN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Oanh